

KẾ HOẠCH

**thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện
Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển
Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ Nghị quyết số 54-NQ/TW, ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về *xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 54)*; Chương trình hành động số 69-CTr/TU, ngày 03/02/2020 của Tỉnh ủy thực hiện *Nghị quyết số 54-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Chương trình 69)*; Hội nghị Huyện ủy lần thứ 20 họp ngày 08/5/2020 quyết nghị Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, quân và nhân dân trong huyện để đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Quyết tâm bút phá để phát triển toàn diện theo đúng quan điểm, mục tiêu Nghị quyết 54 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động 69 của Tỉnh ủy đã đề ra.

Xác định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy; các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu gắn với vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong việc thực hiện Nghị quyết.

II. MỤC TIÊU

Đảm bảo đầy đủ các mục tiêu chung theo định hướng của Tỉnh ủy. Phát huy hiệu quả các nguồn lực nhằm phát triển kinh tế - xã hội bền vững; gắn công tác giảm nghèo bền vững với xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị văn minh; nâng cao hiệu quả việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc; ổn định chính trị xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh. Phân đấu theo các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Phân đấu thu nhập bình quân đầu người: > 40 triệu đồng/người/năm. Tổng đầu tư toàn xã hội bình quân 800 tỷ đồng/năm. Thu ngân sách phân giao huyện thu đến năm 2025 đạt 30 tỷ đồng.

- Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm 4% theo tiêu chí mới. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 40%. Tạo việc làm mới từ 300 đến 500 lao động/năm. Đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 50 lao động/năm.

- Tỷ lệ che phủ rừng trên 75 %. Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch 100%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn trên 95%; chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

III. NỘI DUNG

1. Xây dựng và phát triển đô thị

Nâng cấp, chỉnh trang đô thị A Lưới mở rộng theo hướng đồng bộ. Chỉnh trang hệ thống giao thông, vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh gắn với giữ gìn vệ sinh môi trường đô thị. Đầu tư phát triển đô thị theo hướng phát triển bền vững, lâu dài hướng tới đô thị thông minh “*sáng, xanh, sạch, đẹp*”. Đẩy mạnh phát triển các cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch, các công trình phúc lợi, an sinh xã hội cho nhân dân; phát triển cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong đô thị A Lưới mở rộng.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình chỉnh trang, phát triển hạ tầng đô thị A Lưới mở rộng giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Hoàn thành quy hoạch điều chỉnh Đô thị A Lưới mở rộng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Kêu gọi đầu tư, xã hội hóa các thiết chế về thể thao khu vực nội thị như xây dựng bể bơi, khu vui chơi trẻ em.

Triển khai dự án đường nội thị từ đường Hồ Chí Minh đi cầu Hồng Quảng (giai đoạn 2); nâng cấp, mở rộng một số tuyến đường nội thị: Kim Đồng, A Sáp, Hồ Huân Nghiệp, Giải phóng A So, Kăn Tréc nối dài. Phối hợp giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp, mở rộng quốc lộ 49A giai đoạn 2021 - 2026. Phối hợp thực hiện hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư công trình thủy điện A Lin và thủy điện Sông Bồ, góp phần tăng thu ngân sách của tỉnh.

2. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là cho phát triển kết cấu hạ tầng và các ngành kinh tế mũi nhọn, có lợi thế

Đối với dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, cần tạo điều kiện cho các cơ sở phát triển sản xuất bằng cách hỗ trợ thuê đất, tạo điều kiện tiếp xúc với các nguồn vốn ưu đãi về mặt lãi suất sau đầu tư. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đến đầu tư trên địa bàn, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Xây dựng các chương trình giúp những cơ sở, doanh nghiệp cùng cố cũng như phát triển về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm một cách thuận lợi. Tạo điều kiện

để các doanh nghiệp quảng bá sản phẩm bằng các gian hàng trong các kỳ Festival quảng bá sản phẩm, các hội chợ làng nghề do huyện và tỉnh tổ chức. Đẩy mạnh quảng bá qua các kênh phương tiện thông tin đại chúng, trang web du lịch thương mại để giới thiệu các sản phẩm thế mạnh sản xuất trên địa bàn.

Xây dựng cơ chế quản lý và khai thác sau đầu tư để thu hút nguồn lực đầu tư từ mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân, nhất là phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế. Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đối với các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp vừa và nhỏ; nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tiếp cận các chính sách của Nhà nước. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thúc đẩy các hợp tác xã kiểu mới thành lập và hoạt động hiệu quả.

Tích cực vận động và tạo điều kiện thuận lợi để kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, phát triển sản xuất. Xây dựng các danh mục dự án đầu tư từ nguồn vốn ODA, NGO... Phát triển kinh tế địa phương bền vững trên cơ sở kết hợp chặt chẽ các nguồn lực Trung ương, địa phương và nguồn lực xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn.

3. Phát triển nông nghiệp, nông thôn

Tập trung chỉ đạo việc thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất; phát triển dịch vụ và ngành nghề nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với du lịch; chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp gắn với nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích.

Thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chí nông sản sạch; đưa một số mặt hàng nông sản sạch của huyện có mặt tại các siêu thị trên địa bàn tỉnh; vận động nhân dân tận dụng khu vực lòng hồ thủy điện để nuôi trồng thủy sản, hình thành các mô hình thủy sản theo hình thức thâm canh. Quan tâm phát triển kinh tế hộ theo hướng có tính lợi thế, sản xuất hàng hóa.

Ổn định diện tích trồng lúa nước 02 vụ, phát huy hiệu quả cánh đồng mẫu, cánh đồng tập trung gắn với công tác tích tụ ruộng đất. Tăng năng suất cây chuối hàng hóa với diện tích 300 ha, trong đó chuối tập trung 150 ha; mở rộng loại hình cây được liệu tập trung và trồng dưới tán rừng. Quy hoạch và thực hiện chăn nuôi tập trung, các trang trại, gia trại. Tập trung phát triển rừng, lấy kinh tế rừng làm mũi nhọn, phát triển trồng rừng gỗ lớn gắn với công tác bảo vệ và phát triển rừng bền vững đảm bảo độ che phủ của rừng đạt trên 75%.

Chủ động lồng ghép các nguồn lực của các chương trình dự án để đầu tư xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển hạ tầng thiết yếu trực tiếp phục vụ sản xuất và đời sống người dân. Huy động mọi thành phần kinh tế, mọi nhà, mọi người đóng góp công sức chung tay xây dựng nông thôn mới.

Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường tiêu thụ, thích ứng với biến đổi khí hậu; gắn với phát triển du lịch.

4. Phát triển kinh tế xã hội vùng, mở rộng hợp tác và quan hệ đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số. Khai thác, phát triển các tuyến du lịch sinh thái, văn hoá lịch sử, các khu bảo tồn thiên nhiên, các làng văn hoá dân tộc, các địa danh lịch sử.

Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, tăng cường quản lý, bảo vệ rừng; duy trì và tăng độ che phủ rừng. Phát triển rừng trồng sản xuất thông qua việc liên kết theo chuỗi từ sản xuất, chế biến và xuất khẩu (chứng nhận FSC).

Khai thác và phát triển cây công nghiệp dài ngày (cây cao su), cây ăn quả, cây dược liệu; chăn nuôi đại gia súc (bò A Lưới) gắn với công nghiệp chế biến, phục vụ du lịch.

Phát triển tiểu thủ công nghiệp truyền thống, sử dụng nguyên liệu từ rừng phục vụ xuất khẩu như đan lát, dệt vải thổ cẩm... Khai thác có hiệu quả các nhà máy thủy điện hiện có, không cấp phép mới dự án thủy điện.

Gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng vùng căn cứ hậu cần, kỹ thuật vững chắc. Giữ vững mối quan hệ hữu nghị với các tỉnh chung đường biên giới của nước bạn Lào tại địa bàn A Lưới. Cùng với tỉnh phát huy, chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng, thương mại Khu kinh tế cửa khẩu A Đốt, 2 cửa khẩu Hồng Vân - Cô Tài và A Đốt - Tà Vàng.

5. Đẩy mạnh thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới

Thực hiện tốt việc lồng ghép các nguồn lực để đẩy nhanh giảm nghèo bền vững. Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm 4% theo tiêu chí mới. Triển khai có hiệu quả hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách khuyến nông lâm ngư, các mô hình sinh kế nhằm cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân.

Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia Chương trình xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ vào phát triển sản xuất. Chủ động lồng ghép các nguồn lực của các chương trình dự án để đầu tư xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển hạ tầng thiết yếu trực tiếp phục vụ sản xuất và đời sống người dân. Huy động mọi thành phần kinh tế, mọi nhà, mọi người đóng góp công sức chung tay xây dựng nông thôn mới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch để thực hiện Chương trình hành động 69 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này; xác định rõ những nội dung cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện với lộ trình phù hợp thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. UBND huyện xây dựng chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tiễn.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Thông tin huyện làm tốt công tác thông tin, truyền thông để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp và người dân thực hiện Nghị quyết 54 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động 69 của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Huyện ủy ở các ngành, địa phương, đơn vị.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch. Đồng thời, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch.

6. Giao Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng, UBKT giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này. *hkh*

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban Đảng, UBKT, VPTU,
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.



Nguyễn Thị Sửu